TRƯỜNG ĐH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM

Môn học: **WSH303**

BẢNG ĐIỂM THỰC TẬP
TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM
Kỳ III năm học 2016 - 2017

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
1	K145510205001	Trần Quốc	Ân	7	7		6		**4.5**	Thiếu Ban	
2	DTK1051010322	Nguyễn Việt	Anh	4		6	6	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
3	DTK1151010225	Lương Tuấn	Anh					4	**0.7**	Thiếu Ban	
4	K125520201008	Nguyễn Tuấn	Anh	B		7	B		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
5	K135140214024	Nguyễn Tuấn	Anh	B			6	7	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
6	K135520103148	Nguyễn Việt	Anh	7	7	7	B	8	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
7	K135520103295	Ngô Đức	Anh	6	7	6	6		**5.3**	Thiếu Ban	
8	K135520103372	Hoàng Ngọc	Anh	B	7	6		7	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
9	K135520114002	Ngô Thế	Anh	6	7	7	7		**5.6**	Thiếu Ban	
10	K145510205063	Nguyễn Thế	Anh	7		6	8		**3.5**	Thiếu Ban	
11	K145520103233	Hoàng Thế	Anh	8		8	8		**4.0**	Thiếu Ban	
12	K145520103234	Nguyễn Tiến	Anh	8	7	8			**5.3**	Thiếu Ban	
13	K145520114069	Đỗ Tuấn	Anh	7	7		9		**4.9**	Thiếu Ban	
14	K145520114073	Nguyễn Tú	Anh	8	8	6	7		**6.2**	Thiếu Ban	
15	K145520103083	Thân Thanh	Bắc					9	**1.5**	Thiếu Ban	
16	K145520103399	Nguyễn Văn	Bắc	7			8		**2.4**	Thiếu Ban	
17	K145520103331	Nguyễn Văn	Bằng	7	7	6	6		**5.5**	Thiếu Ban	
18	K145520103006	Lục Sỹ	Bảo		6		7		**2.9**	Thiếu Ban	
19	K145520103318	Trần Gia	Bảo	8	7	8	7		**6.2**	Thiếu Ban	
20	K145520103406	Nguyễn Viết	Bình					9	**1.5**	Thiếu Ban	
21	LAOS115007	Phaivanh	Bounphaxayso	8		8	7	5	**4.7**	Thiếu Ban	
22	DTK1151010545	Nguyễn Đăng	Cảnh	B	7	8		5	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
23	K145520103084	Nguyễn Đình	Cảnh	7					**1.4**	Thiếu Ban	
24	K145520103160	Nguyễn Đức	Cảnh	8	7	8	8	5	**7.2**	Đạt	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
25	K145520103332	Ngô Sách	Cảnh			7			**1.2**	Thiếu Ban	
26	K145520103320	Nguyễn Đắc	Chiến	7	7		7		**4.6**	Thiếu Ban	
27	K145520114009	Nguyễn Văn	Chiến	7		7		7	**3.8**	Thiếu Ban	
28	K145520114076	Nguyễn Hữu	Chiến	7		6	7		**3.3**	Thiếu Ban	
29	K145905218004	Nguyễn Duy	Chiến	7		7	6		**3.4**	Thiếu Ban	
30	K145520103087	Tống Văn	Chiều		6	7	7		**4.1**	Thiếu Ban	
31	K145520103336	Hoàng Văn	Chính	8		6	7	8	**4.9**	Thiếu Ban	
32	K125520114069	Nguyễn Văn	Chung	8	B	6	8	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
33	K145510205017	Toàn Việt	Chung	8	7	8			**5.3**	Thiếu Ban	
34	K145520103163	Nguyễn Văn	Chung	8	7		8	5	**5.8**	Thiếu Ban	
35	K145520103162	Hoàng Văn	Chương	7		8			**2.8**	Thiếu Ban	
36	K145510205072	Lê Đình	Chuyền				7	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
37	DTK1151010493	Nguyễn Quốc	Công	B		B	6		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
38	K125520103245	Đào Văn	Công	8	7	B	B	1	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
39	K135520103225	Trần Thành	Công					10	**1.7**	Thiếu Ban	
40	K145520103007	Hoàng Đình	Công	8		6	8	8	**5.0**	Thiếu Ban	
41	K145520103335	Nguyễn Đức	Cử	8		7	7	8	**5.1**	Thiếu Ban	
42	DTK1151010064	Nguyễn Văn	Cường	7	8	B	6	1	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
43	DTK1151010386	Phạm Duy	Cường	B		B	5		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
44	K125520103062	Lê Mạnh	Cường					8	**1.4**	Thiếu Ban	
45	K135520103078	Vũ Văn	Cường	8		6	8		**3.7**	Thiếu Ban	
46	K135520103457	Lê Văn	Cường	B	B		8		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
47	K145510205012	Đặng Văn	Cường	8		8	6		**3.7**	Thiếu Ban	
48	K145520103008	Bùi Xuân	Cường				B		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
49	K145520103085	Nguyễn Văn	Cường	6	8	7	7	9	**7.5**	Đạt	
50	K145520103161	Phạm Viết	Cường		6	7			**3.2**	Thiếu Ban	
51	K145520114008	Đào Việt	Cường	6	7		6	7	**5.5**	Thiếu Ban	
52	K145520114118	Trần Văn	Cường	7					**1.4**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
53	K125520103260	Tạ Văn	Đại					9	**1.5**	Thiếu Ban	
54	K145510205003	Lê Khắc	Đại	7			7		**2.3**	Thiếu Ban	
55	K145520103398	Bùi Xuân	Đại		6	6			**3.0**	Thiếu Ban	
56	K135520103462	Nguyễn Văn	Dân		7				**2.3**	Thiếu Ban	
57	DTK1051010099	Lê Tuấn	Đăng					6	**1.0**	Thiếu Ban	
58	DTK1051010739	Nguyễn Đức	Đạt	7		7	6	8	**4.7**	Thiếu Ban	
59	DTK1151010272	Nguyễn Thế	Đạt	8		5	6		**3.2**	Thiếu Ban	
60	K135520103307	Hoàng Văn	Đạt	7	B	B	7	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
61	K145520103002	Vũ Tiến	Đạt	6	7	6			**4.5**	Thiếu Ban	
62	K145520114003	Nguyễn Tiến	Đạt	7	7	8	7		**6.0**	Thiếu Ban	
63	K145520103337	Nguyễn Đình	Diệm					9	**1.5**	Thiếu Ban	
64	DTK1151010670	Lê Văn	Điệp	B	7	6		B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
65	DTK1151010548	Phạm Văn	Diệu	6	7	B	6	1	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
66	K125520103064	Nông Văn	Dinh	7		7		9	**4.1**	Thiếu Ban	
67	DTK0851010158	Nguyễn Văn	Đô					7	**1.2**	Thiếu Ban	
68	K145510205005	Tạ Quang	Đoàn		7		6		**3.1**	Thiếu Ban	
69	K145520309038	Dương Văn	Đoàn	6	7	B			**#VALUE!**	Thiếu Ban	
70	K135520201205	Nguyễn Văn	Đoạt		6	B	B	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
71	K125520103337	Tống Văn	Đông	7				1	**1.6**	Thiếu Ban	
72	K145510205065	Nguyễn Văn	Đông	8	8	8	6		**6.4**	Thiếu Ban	
73	K145520103154	Nguyễn Văn	Đông	8	6	3	7		**5.0**	Thiếu Ban	
74	DTK0951010544	Bùi Đình	Du			B			**#VALUE!**	Thiếu Ban	
75	K145520103340	Bùi Đức	Du			8			**1.4**	Thiếu Ban	
76	DTK0951010545	Đỗ Trung	Đức			B			**#VALUE!**	Thiếu Ban	
77	K135520103014	Lê Quang	Đức	8	8	6	5	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
78	K145510202039	Nguyễn Văn	Đức	8		7		7	**4.0**	Thiếu Ban	
79	K145520103080	Phan Trung	Đức				6		**0.8**	Thiếu Ban	
80	K145520103310	Nguyễn Trọng	Đức					4	**0.7**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
81	K145520309015	Bùi Thị	Dung	7	8	7	9	2	**6.7**	Đạt	
82	K125520103254	Lê Văn	Dũng	8	8		5	8	**6.3**	Thiếu Ban	
83	K125520103332	Đỗ Tiến	Dũng	8	6	8	7		**5.9**	Thiếu Ban	
84	K125520201085	Nguyễn Văn	Dũng			7			**1.2**	Thiếu Ban	
85	K125520216014	Lê Anh	Dũng			B	7		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
86	K135520103162	Nguyễn Chí	Dũng			7	8	5	**3.1**	Thiếu Ban	
87	K145520103014	Ôn Văn	Dũng			7	7		**2.1**	Thiếu Ban	
88	K145520103091	Nguyễn Văn	Dũng	8	5	8	6		**5.4**	Thiếu Ban	
89	K145520103338	Đỗ Văn	Dũng		6				**2.0**	Thiếu Ban	
90	K145520114080	Cao Ngọc	Dũng	8	8	7		7	**6.6**	Thiếu Ban	
91	K125520103448	Ngô Văn	Dương	7	6	B	7	6	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
92	K145510205020	Nông Văn	Dương	7		4	6	4	**3.5**	Thiếu Ban	
93	K145520103088	Nguyễn Văn	Dương	7	7	7	6		**5.7**	Thiếu Ban	
94	K145520103321	Đào Xuân	Dương				6		**0.8**	Thiếu Ban	
95	K125520103336	Ngô Phương	Duy		7				**2.3**	Thiếu Ban	
96	K135520103386	Bùi Văn	Duy	8	6	8	7	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
97	K145520103341	Dương Khương	Duy					6	**1.0**	Thiếu Ban	
98	K145520309022	Lâm Văn	Duy	6	7	6	7		**5.4**	Thiếu Ban	
99	K125520103073	Nguyễn Văn	Giang	8	B	6	8	8	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
100	K135520201024	Trần Hữu	Giang	B		B	7	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
101	K145520114012	Đoàn Đức	Giang	7	8	6	7		**6.0**	Thiếu Ban	
102	K145520309042	Ngô Thị	Giang	7	7	7	7		**5.8**	Thiếu Ban	
103	K145520103092	Giàng A	Giống	8		7	7		**3.7**	Thiếu Ban	
104	DTK0851020486	Hoàng Văn	Hà				7		**0.9**	Thiếu Ban	
105	K125520103233	Nguyễn Văn	Hà		7				**2.3**	Thiếu Ban	
106	K135520103017	Nguyễn Quang	Hà	7	8		7	4	**5.6**	Thiếu Ban	
107	DTK1051010345	Dương Văn	Hải	8	B	7	7	4	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
108	DTK1151010557	Hoàng Tuấn	Hải					2	**0.3**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
109	K125520103132	Lê Hồng	Hải	8	7	7	7		**6.0**	Thiếu Ban	
110	K135520103020	Đặng Ngọc	Hải	7	6	7		1	**4.7**	Thiếu Ban	
111	K145520114014	Hồ Văn	Hải	7					**1.4**	Thiếu Ban	
112	K145520103168	Trần Hữu	Hân	8	7	5	7		**5.7**	Thiếu Ban	
113	K145520114015	Hoàng Văn	Hậu	8	6		7	8	**5.9**	Thiếu Ban	
114	DTK1051010429	Nông Văn	Hiền	8					**1.6**	Thiếu Ban	
115	K145520114017	Vũ Cao	Hiền	7	6	5	6		**5.0**	Thiếu Ban	
116	K145520103249	Ngô Đức	Hiệp					7	**1.2**	Thiếu Ban	
117	K145520114088	Hồ Đại	Hiệp				6	8	**2.1**	Thiếu Ban	
118	K135520103024	Nguyễn Trọng	Hiếu	6			B	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
119	K135520103025	Nguyễn Tiến	Hiếu					7	**1.2**	Thiếu Ban	
120	K145520114018	Hoàng Gia	Hiếu	7	6	7	6		**5.4**	Thiếu Ban	
121	K145520114085	Nguyễn Xuân	Hinh					B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
122	DTK1151010624	Phạm Việt	Hòa			9			**1.5**	Thiếu Ban	
123	K125520103136	Phạm Văn	Hòa	7		7	7	4	**4.2**	Thiếu Ban	
124	K145520103101	Hoàng Văn	Hòa	8		8	8	8	**5.4**	Thiếu Ban	
125	K145520103351	Hà Văn	Hòa	7	6		7		**4.3**	Thiếu Ban	
126	K145520103353	Đặng Xuân	Hòa	7					**1.4**	Thiếu Ban	
127	K145520103394	Trịnh Công	Hoan	7	7	8	8		**6.1**	Thiếu Ban	
128	DTK1051020636	Đỗ Minh	Hoàng				7		**0.9**	Thiếu Ban	
129	K145510205028	Tô Huy	Hoàng		6		6		**2.8**	Thiếu Ban	
130	K145520103176	Phạm Tiến	Hoàng	7	8	7	6		**6.0**	Thiếu Ban	
131	K145520103352	Nguyễn Đình	Hoàng	8	6	7	8		**5.8**	Thiếu Ban	
132	DTK1151010740	Hoàng Khắc	Hoạt	B		6			**#VALUE!**	Thiếu Ban	
133	K145510205077	Vũ Minh	Hội	7	6	7	6		**5.4**	Thiếu Ban	
134	K135520103311	Nông Văn	Hồng	7	B	6	8	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
135	K145510205026	Sùng A	Hử	7		5	7	8	**4.5**	Thiếu Ban	
136	DTK1051010355	Đinh Văn	Huấn	4	7	7	6		**5.1**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
137	K145520103253	Vũ Thị	Huệ	7	6	7	7		**5.5**	Thiếu Ban	
138	K125520103351	Trịnh Văn	Hùng	6		6	6	5	**3.9**	Thiếu Ban	
139	K135520114022	Bùi Xuân	Hùng	6					**1.2**	Thiếu Ban	
140	K145510205024	Nguyễn Văn	Hùng				8		**1.0**	Thiếu Ban	
141	K145520103018	Trần Văn	Hùng	8	7		7	8	**6.2**	Thiếu Ban	
142	K145520103171	Dương Văn	Hùng	8	6	7	7	8	**7.0**	Đạt	
143	K145520103172	Phạm Văn	Hùng	8	7	5	7		**5.7**	Thiếu Ban	
144	K145520103347	Bùi Sỹ	Hùng		7	8			**3.7**	Thiếu Ban	
145	K145520114016	Lý Văn	Hùng	8	7	6		9	**6.5**	Thiếu Ban	
146	K145520114084	Nguyễn Văn	Hùng	7	8	6	6		**5.8**	Thiếu Ban	
147	DTK1151030132	Hoàng Văn	Hưng			4	7		**1.6**	Thiếu Ban	
148	K125520103355	Nguyễn Văn	Hưng	B	5	6	5	6	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
149	K135520201031	Liềng Văn	Hưng			7	B	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
150	K145520103099	Ngô Đình	Hưng	7	7	7			**4.9**	Thiếu Ban	
151	K145520103309	Đàm Văn	Hưng				7		**0.9**	Thiếu Ban	
152	K145520114020	Nguyễn Quốc	Hưng	7		7	6		**3.4**	Thiếu Ban	
153	K145520309036	Dương Văn	Hưng	7	7	7	8		**5.9**	Thiếu Ban	
154	11110710402	Nguyễn Văn	Hưởng	B	B	B	B		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
155	DTK1151010184	Ngô Anh	Huy	8	6	6	B	7	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
156	K125520103083	Nguyễn Công	Huy	7	7	7	7		**5.8**	Thiếu Ban	
157	K125520103198	Phạm Quang	Huy				B		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
158	K125520201093	Ngọc Văn	Huy	B	B	8	6	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
159	K135520103181	Phạm Xuân	Huy	7	7		8	7	**5.9**	Thiếu Ban	
160	K145510205030	Nguyễn Đình	Huy	8	7	6			**4.9**	Thiếu Ban	
161	K145520103102	Đồng Quang	Huy	7	6		6		**4.2**	Thiếu Ban	
162	K145520103026	Nguyễn Ngọc	Huyền					4	**0.7**	Thiếu Ban	
163	K135520103182	Phạm Tuấn	Huynh		7		B	6	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
164	K145520114023	Hoàng Tiến	Khang	6	7	7	5		**5.4**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
165	K135520103251	Hoàng Bảo	Khanh	7		7	7		**3.5**	Thiếu Ban	
166	K145520103356	Nguyễn Danh	Khánh	7	B	8	6		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
167	K145520114093	Hồ Viết	Khánh					4	**0.7**	Thiếu Ban	
168	K145520103258	Nguyễn Đăng	Khoa		7	7	8	8	**5.9**	Thiếu Ban	
169	K125520103285	Lê Văn	Khởi			B			**#VALUE!**	Thiếu Ban	
170	K135520103185	Dương Xuân	Khu	8	B	6	6	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
171	K135140214010	Ngọc Văn	Khuê				8		**1.0**	Thiếu Ban	
172	K135520103107	Dương Văn	Khuyến	8	8	6	7		**6.2**	Thiếu Ban	
173	K125520103286	Phạm Trung	Kiên	8	7	7	7	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
174	K145520103027	Trần Trung	Kiên	8	6			4	**4.3**	Thiếu Ban	
175	K145520103354	Nguyễn Văn	Kiên		5				**1.7**	Thiếu Ban	
176	K145520114021	Hoàng Ngọc	Kiên	8					**1.6**	Thiếu Ban	
177	K145520114092	Đỗ Trung	Kiên	B	B	B	8	3	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
178	K145520309001	Vũ Tuấn	Kiệt	8	8	7		2	**5.8**	Thiếu Ban	
179	K125520201096	Nguyễn Đức	Lâm			8			**1.4**	Thiếu Ban	
180	K135520114032	Nguyễn Hoàng	Lâm	8	8		8	6	**6.3**	Thiếu Ban	
181	K145520103107	Nguyễn Văn	Lâm	7	8	7	6	9	**7.5**	Đạt	
182	K145520114026	Lê Hải	Lâm	8					**1.6**	Thiếu Ban	
183	K145520114027	Nguyễn Duy	Lâm	7	6		6		**4.2**	Thiếu Ban	
184	K145580201022	Trần Xuân	Lâm		B				**#VALUE!**	Thiếu Ban	
185	K145520103260	Nguyễn Văn	Lãm	8	7	7		1	**5.3**	Thiếu Ban	
186	K145520103031	Hoàng Ngọc	Lân	8					**1.6**	Thiếu Ban	
187	DTK1051020644	Đinh Quang	Lê	8		B			**#VALUE!**	Thiếu Ban	
188	DTK1151010403	Đỗ Quang	Linh			8	7		**2.3**	Thiếu Ban	
189	K145520103110	Nguyễn Văn	Linh					6	**1.0**	Thiếu Ban	
190	K145520114030	Giáp Văn	Loan	8	7		8		**5.0**	Thiếu Ban	
191	K145510205081	Đỗ Văn	Lộc	7	1	7			**2.9**	Thiếu Ban	
192	K145520103033	Vũ Xuân	Lộc		5				**1.7**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
193	K145510205034	Lê Ngọc	Long				6	6	**1.8**	Thiếu Ban	
194	K145520103263	Nguyễn Văn	Long	7		7	6		**3.4**	Thiếu Ban	
195	K145520103358	Tô Văn	Long	7	6	7	6		**5.4**	Thiếu Ban	
196	K145520103188	Lương Mạnh	Lực	8	7	6	8		**6.0**	Thiếu Ban	
197	K125520103202	Nguyễn Hoàng	Lưu	B	B	B		6	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
198	K145520103265	Dương Văn	Mạnh	8	6	7		5	**5.6**	Thiếu Ban	
199	K145510205069	Nguyễn Tuấn	Minh	8	6	4		8	**5.6**	Thiếu Ban	
200	K145520103266	Vũ Trường	Minh		6			6	**3.0**	Thiếu Ban	
201	K145520103360	Võ Văn	Minh	7	7	7	6		**5.7**	Thiếu Ban	
202	K145520114034	Đào Văn	Mười	7	7	7	8		**5.9**	Thiếu Ban	
203	K145510205037	Nguyễn Hoài	Nam	7		7	8		**3.6**	Thiếu Ban	
204	K145520103039	Trần Khoa	Nam				6		**0.8**	Thiếu Ban	
205	K145520103192	Nguyễn Trường	Nam	7	8	7	7		**6.1**	Thiếu Ban	
206	K145520103193	Vũ Đình	Nam	7	5			5	**3.9**	Thiếu Ban	
207	K145520103361	Nguyễn Văn	Nam	7	7	7	6		**5.7**	Thiếu Ban	
208	K145520103362	Phan Văn	Nam		6				**2.0**	Thiếu Ban	
209	K145520103363	Phạm Hải	Nam	7	7	6	6		**5.5**	Thiếu Ban	
210	K145520103365	Đinh Xuân	Nam	8	7	6	6		**5.7**	Thiếu Ban	
211	K145520114036	Dương Văn	Nam	6	B	7	6		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
212	K135520103330	Lê Quang	Nghĩa			7	7		**2.1**	Thiếu Ban	
213	K145520103369	Lưu Trọng	Nghĩa	8	6	7	7		**5.7**	Thiếu Ban	
214	K145520114039	Trần Trọng	Nghĩa			8			**1.4**	Thiếu Ban	
215	DTK1051030407	Vũ Văn	Ngọc			7	7		**2.1**	Thiếu Ban	
216	DTK1151020094	Nguyễn Văn	Ngọc			B			**#VALUE!**	Thiếu Ban	
217	K135520103490	Nguyễn Minh	Ngọc	7	7	7	7	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
218	K145520103367	Nguyễn Minh	Ngọc	7	5	8	6		**5.2**	Thiếu Ban	
219	K135520103118	Lao Văn	Nguyên					B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
220	K145520103325	Trần Văn	Nhất	7	8	6	6		**5.8**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
221	K145520103370	Phạm Thành	Nhật			7			**1.2**	Thiếu Ban	
222	K145520114096	Bùi Duy	Nhiệm	8	7	6	7	8	**7.2**	Đạt	
223	LAOS115008	Done	Onnavong		9				**3.0**	Thiếu Ban	
224	K145520114042	Nguyễn Hồng	Phong					1	**0.2**	Thiếu Ban	
225	K145520103273	Đỗ Trọng	Phú		7	7	7	2	**4.8**	Thiếu Ban	
226	K145520309027	Lê Văn	Phú			5		10	**2.6**	Thiếu Ban	
227	DTK1051010369	Đặng Huy	Phúc					8	**1.4**	Thiếu Ban	
228	K145520103045	Lương Văn	Phúc	8		8	7	6	**4.9**	Thiếu Ban	
229	K145520114097	Nguyễn Huy	Phúc	7	7	7	6		**5.7**	Thiếu Ban	
230	K145520114041	Mạc Văn	Phước	8	6		6		**4.4**	Thiếu Ban	
231	DTK1151010246	Đặng Đình	Phương			8			**1.4**	Thiếu Ban	
232	K145520114040	Lưu Hồng	Phương	7	8	6	7		**6.0**	Thiếu Ban	
233	K135520216252	Trần Hoàng	Quân		1		B		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
234	K145520103122	Đào Đình	Quân		6			2	**2.3**	Thiếu Ban	
235	K145520103274	Ngô Hồng	Quân		8	5	7	5	**5.3**	Thiếu Ban	
236	K145520114098	Nguyễn Văn	Quân	7		7	7		**3.5**	Thiếu Ban	
237	DTK1151020441	Dương Đình	Quang					8	**1.4**	Thiếu Ban	
238	K125140214022	Nguyễn Văn	Quang	B	7	5	7	8	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
239	K145520103123	Ngô Văn	Quang		9		8	9	**5.5**	Thiếu Ban	
240	DTK0951030269	Lưu Văn	Quý					B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
241	K145520103372	Hà Văn	Quý	7	6	B			**#VALUE!**	Thiếu Ban	
242	K145520103200	Phạm Viết	Quyền	8	7	7	6		**5.9**	Thiếu Ban	
243	K155520103192	Khuất Duy	Quyết	7		7			**2.6**	Thiếu Ban	
244	K145520103199	Nguyễn Văn	Quỳnh	7	9	8	6		**6.5**	Thiếu Ban	
245	K145520103048	Nguyễn Văn	Sâm	7	6	6	6		**5.2**	Thiếu Ban	
246	DTK1051010294	Trương Văn	Sơn	6		5	6		**2.8**	Thiếu Ban	
247	K125520103098	Dương Văn	Sơn	7		B	8		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
248	K125520114036	Nguyễn Quang	Sơn	7	8	B	7		**#VALUE!**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
249	K125520114037	Nguyễn Thành	Sơn	8	B	VPQC	7	1	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
250	K125520216056	Nguyễn Ngọc	Sơn			B			**#VALUE!**	Thiếu Ban	
251	K145510205046	Nguyễn Văn	Sơn	8	7	7	8	8	**7.5**	Đạt	
252	K145510205047	Nguyễn Ngọc	Sơn	7		5	5	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
253	K145520103049	Nguyễn Văn	Sơn	8	5	7	6		**5.2**	Thiếu Ban	
254	K145520103050	Nguyễn Thanh	Sơn	8	8	6		6	**6.3**	Thiếu Ban	
255	K145520103125	Nguyễn Đức	Sơn			6			**1.0**	Thiếu Ban	
256	K145520103126	Nguyễn Trường	Sơn		7				**2.3**	Thiếu Ban	
257	K145520103127	Lâm Văn	Sơn	8		8	8	8	**5.4**	Thiếu Ban	
258	K145520103202	Đặng Thái	Sơn	7		7	8		**3.6**	Thiếu Ban	
259	K145520103129	Vàng Láo	Tả	8		8	6	7	**4.9**	Thiếu Ban	
260	DTK1151010203	Tăng Quốc	Tài	8		7	6		**3.6**	Thiếu Ban	
261	K145520103204	Phùng Minh	Tâm				9		**1.2**	Thiếu Ban	
262	K145520114046	Đào Thanh	Tâm		7	7	8		**4.5**	Thiếu Ban	
263	K145520114047	Giáp Văn	Tân	8	6	7			**4.8**	Thiếu Ban	
264	K145520103205	Chu Bá	Tạo	8	8				**4.2**	Thiếu Ban	
265	DTK1151010039	Nguyễn Văn	Tập	7	8	8	8		**6.4**	Thiếu Ban	
266	K145510205053	Nguyễn Văn	Thái	8	6	6	6		**5.4**	Thiếu Ban	
267	K145520103064	Vũ Văn	Thái	6	7	6	8	1	**5.7**	Đạt	
268	DTK1151010520	Nguyễn Hữu	Thân	B			7		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
269	K145520103292	Hoàng Văn	Thăng	8	7		6		**4.7**	Thiếu Ban	
270	DTK1151010150	Phạm Mạnh	Thắng			B	6		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
271	K145520103066	Nguyễn Văn	Thắng	8	5	7	7		**5.4**	Thiếu Ban	
272	K145520103219	Nguyễn Văn	Thắng		7	6	7		**4.2**	Thiếu Ban	
273	K145520103295	Phạm Hữu	Thắng	8		6	7		**3.5**	Thiếu Ban	
274	K145520114056	Nguyễn Văn	Thắng	8	8	7	8		**6.5**	Thiếu Ban	
275	K145905228012	Hoàng Minh	Thắng	8	7	6	6		**5.7**	Thiếu Ban	
276	K135520103276	Đào Duy	Thanh	8	8		B	1	**#VALUE!**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
277	K125520114094	Lê Văn	Thành	8	6	6	7	2	**5.9**	Thiếu Ban	
278	K145520103218	Trần Trung	Thành	8		6	B		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
279	K145520114104	Phạm Văn	Thành		6	6			**3.0**	Thiếu Ban	
280	K145520114105	Lê Tiến	Thành			7	4		**1.7**	Thiếu Ban	
281	K125520114015	Phùng Thị	Thảo					6	**1.0**	Thiếu Ban	
282	K135520103344	Trần Văn	Thế	B			8	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
283	K135520103128	Nguyễn Đình	Thi	8	6	B	8	8	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
284	K145520103068	Phạm Như	Thi	8	7	6	6		**5.7**	Thiếu Ban	
285	K145520103145	Dương Thành	Thiện			8	7	9	**3.8**	Thiếu Ban	
286	K145520114107	Nguyễn Đức	Thiện			6			**1.0**	Thiếu Ban	
287	K145520309026	Thái Thanh	Thiện	7	7	8			**5.1**	Thiếu Ban	
288	K145520103221	Dương Văn	Thoa	8	6	7	8		**5.8**	Thiếu Ban	
289	K145520103140	Nguyễn Văn	Thư	8				3	**2.1**	Thiếu Ban	
290	K145520114058	Trần Thiên	Thuận	7	6		6		**4.2**	Thiếu Ban	
291	K145520114059	Lê Xuân	Thuận	7	8	8	8		**6.4**	Thiếu Ban	
292	K145510205055	Nông Minh	Thượng	7		5	4	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
293	K135520103280	Phạm Văn	Thủy					8	**1.4**	Thiếu Ban	
294	K145520114060	Dương Minh	Thuyên	7	6	7	7		**5.5**	Thiếu Ban	
295	K135520103283	Nguyễn Thiện	Tiến			7	7	3	**2.6**	Thiếu Ban	
296	K135520103283	Nguyễn Thiện	Tiến	7	6				**3.4**	Thiếu Ban	
297	K145520103329	Hồ Văn	Tiến	7	7	7	7		**5.8**	Thiếu Ban	
298	K145520114049	Nguyễn Quốc	Tiến	7	7	7	6		**5.7**	Thiếu Ban	
299	K145510205052	Lò Văn	Tính	6	6	8	6		**5.3**	Thiếu Ban	
300	K135140214069	Trần Quang	Tỉnh	8		5	B	1	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
301	DTK0951010293	Lục Văn	Típ	8		B	B		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
302	DTK1051010069	Nguyễn Văn	Toàn	7	8	8	7	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
303	K125520103415	Nguyễn Văn	Toàn	6					**1.2**	Thiếu Ban	
304	K145510205050	Nguyễn Hữu	Toàn				6	9	**2.3**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
305	K145520114050	Lê Văn	Toàn					6	**1.0**	Thiếu Ban	
306	K125520103417	Bùi Hữu	Toản	B	7	7	7	4	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
307	K135520103065	Hoàng Minh	Trí	7	6	6	6	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
308	K135520114054	Hoàng Minh	Trí	8	7	ĐC	8	8	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
309	K145520103386	Nguyễn Thế	Trí	7	8				**4.0**	Thiếu Ban	
310	K125520103419	Lê Tiến	Trình		7	B	6	6	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
311	K145520103147	Phạm Đức	Trọng		8	6	8	2	**5.0**	Thiếu Ban	
312	K145520103223	Nguyễn Mai	Trọng	8		8	7		**3.9**	Thiếu Ban	
313	K125520114105	Nguyễn Hoàng	Trung			6	6	7	**3.0**	Thiếu Ban	
314	K125520201129	Đinh Quang	Trung					5	**0.9**	Thiếu Ban	
315	K145510205057	Trần Gia	Trung	7	6	7	7		**5.5**	Thiếu Ban	
316	K145510205058	Phạm Ngọc	Trung	7		6	6	5	**4.1**	Thiếu Ban	
317	K145520103148	Nguyễn Văn	Trung	6	6			3	**3.7**	Thiếu Ban	
318	K145520103327	Hà Quang	Trung				7		**0.9**	Thiếu Ban	
319	K145510205088	Nguyễn Mạnh	Trường	7		7	6		**3.4**	Thiếu Ban	
320	K145520103071	Vũ Xuân	Trường				7	8	**2.3**	Thiếu Ban	
321	K145520103299	Nguyễn Văn	Trường		B	7			**#VALUE!**	Thiếu Ban	
322	K145520114062	Nguyễn Xuân	Trường	7	7	7	8		**5.9**	Thiếu Ban	
323	K145520114109	Hoàng Văn	Trường			8			**1.4**	Thiếu Ban	
324	K145520114064	Nguyễn Đức	Truyền	7		6			**2.4**	Thiếu Ban	
325	DTK1051030273	Ngô Thanh	Tú	7		B			**#VALUE!**	Thiếu Ban	
326	DTK1151010208	Đặng Văn	Tú			7	B		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
327	K125520103222	Bùi Văn	Tú	8	6	7	7	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
328	K135520103132	Vũ Văn	Tú	7	8	7	7	3	**6.7**	Đạt	
329	K145520103057	Phạm Văn	Tú	8	6	7	8		**5.8**	Thiếu Ban	
330	K145520103379	Nguyễn Vũ	Tú	8	7	8	6		**6.1**	Thiếu Ban	
331	K145520103395	Lê Anh	Tú	7	7	7	6		**5.7**	Thiếu Ban	
332	DTK1151010213	Nguyễn Trí	Tuấn	7		5		3	**2.8**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
333	K145520103058	Bùi Anh	Tuấn		7		6		**3.1**	Thiếu Ban	
334	K145520103061	Lục Văn	Tuấn	8		6	8	7	**4.9**	Thiếu Ban	
335	K145520103135	Trần Anh	Tuấn			6			**1.0**	Thiếu Ban	
336	K145520103137	Lê Đình	Tuấn		8	7		8	**5.2**	Thiếu Ban	
337	K145520103213	Nông Thẩm	Tuấn	8	7	7	7	5	**6.9**	Đạt	
338	K145520103214	Lê Minh	Tuấn	7		6	7		**3.3**	Thiếu Ban	
339	K145520103286	Nguyễn Ngọc	Tuấn	7	7	6			**4.7**	Thiếu Ban	
340	K145520103289	Lê Anh	Tuấn	7	8	7	6		**6.0**	Thiếu Ban	
341	K145520103326	Lê Anh	Tuấn			7			**1.2**	Thiếu Ban	
342	K145520103381	Nguyễn Thanh	Tuấn	7			6		**2.2**	Thiếu Ban	
343	K145520103382	Lê Văn	Tuấn	7	8	6	6		**5.8**	Thiếu Ban	
344	K145520103392	Thân Văn	Tuấn	8	7			8	**5.3**	Thiếu Ban	
345	K145520114101	Dương Như	Tuấn		8	6	8		**4.7**	Thiếu Ban	
346	K145520201150	Nguyễn Đức	Tuấn				7		**0.9**	Thiếu Ban	
347	K125520103220	Phạm Thanh	Tùng	B	7	B	6	6	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
348	K135520114118	Trần Thanh	Tùng		8	7	7	1	**4.9**	Thiếu Ban	
349	K145510205048	Phạm Văn	Tùng	7	6	6	6		**5.2**	Thiếu Ban	
350	K145520103053	Nguyễn Bảo	Tùng	7		7	B		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
351	K145520103130	Nguyễn Mạnh	Tùng	7		8	8	8	**5.2**	Thiếu Ban	
352	K145520103283	Đồng Anh	Tùng	7		7	6	5	**4.2**	Thiếu Ban	
353	K145520103376	Phạm Văn	Tùng	7	8	7	8		**6.3**	Thiếu Ban	
354	K145520114048	Nguyễn Công	Tướng	8	8		7		**5.2**	Thiếu Ban	
355	K125520103113	Lê Duy	Tuyên					7	**1.2**	Thiếu Ban	
356	K145520103215	Lê Văn	Tuyên	7	8	7	6		**6.0**	Thiếu Ban	
357	K125520201064	Nguyễn Thị	Tuyến	B		7	7		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
358	K145520103063	Nguyễn Đăng	Tuyển	8	7	7	7		**6.0**	Thiếu Ban	
359	K145520103044	Hoàng Trung	Úy	8			B	5	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
360	K145520103151	Vũ Đình	Việt	7	6	6	7		**5.3**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
361	K145520103387	Hoàng Quốc	Việt	7	7	7	5		**5.6**	Thiếu Ban	
362	K145520103403	Dương Tuấn	Việt				7		**0.9**	Thiếu Ban	
363	DTK1151010541	Trần Xuân	Vinh			6	B		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
364	K145520103150	Ngô Tài	Vinh	7					**1.4**	Thiếu Ban	
365	K145520103393	Lê Văn	Vinh	7	7		6		**4.5**	Thiếu Ban	
366	DTK0951010529	Hoàng Tuấn	Vũ	7	8	7	6	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
367	K135520103445	Triệu Tuấn	Vũ	8	6	Đi HH	8	8	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
368	K125520103446	Đỗ Xuân	Vương	7		B	9		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
369	K125520114051	Phạm Minh	Vương	6		8	7		**3.5**	Thiếu Ban	
370	K125520114108	Nông Quốc	Vương	6	6	7	B	5	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
371	K145520103328	Trần Bá	Vương	8	8	7	6		**6.2**	Thiếu Ban	
372	K145520114066	Vũ Minh	Vương		6		6	9	**4.3**	Thiếu Ban	
373	K145520114111	Nguyễn Thị	Yên	7		5	7	8	**4.5**	Thiếu Ban	

Ấn định danh sách: 373 SV

Lưu ý: - Sinh viên học cải thiện điểm cần viết đơn ghi rõ học kỳ, năm học nào đã được lên điểm trên ĐKMH.

- Sinh viên học các ban tương đương cần viết đơn chuyển điểm (vd: Chuyển điểm từ W304=>W301; W303=>W301 hay W412=>W401), Sinh viên cần ghi rõ học kỳ, năm học, ban, mã môn học cần chuyển điểm

- Mọi thắc mắc về điểm sinh viên gửi vào Mail: ***monghuong@tnut.edu.vn*** (không nhận đơn trực tiếp, không đưa thắc mắc lên Mạng xã hội) trước ngày 15/9/2017, sau ngày đấy sẽ tổng hợp đơn để xử lý và gửi điểm lên Đào tạo. Sinh viên gửi đơn muộn sẽ được xử lý vào học kỳ tiếp theo.